

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24-5-2019

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Lộc.

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 819/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Cư trú tại: Tổ A, ấp Tầm L, xã T B, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 (Vắng mặt);

Cư trú tại: Tổ B, ấp Xóm M, xã T B, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2018 lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L chung sống với nhau vào năm 2008, đến ngày 10/10/2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T B, huyện C T,

tỉnh Tây Ninh. Thời gian mới kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cãi vã thường xuyên. Khi anh đi làm về thì không thấy chị L, chị L bỏ nhà đi từ đó cho đến cuối tháng 02/2018 thì chị L có về nói chuyện với anh, sau đó tiếp tục bỏ nhà đi cho đến nay. Do đó, vợ chồng anh đã ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể hòa giải mâu thuẫn. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm đã thực sự không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Nguyễn Thị L đến để giải quyết vụ án nhưng chị L đều vắng mặt không rõ lý do nên không có ý kiến của chị.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận cho anh T và chị L được ly hôn. Ghi nhận con chung, không có, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt anh T, chị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị L chung sống với nhau vào năm 2008, đến ngày 10/10/2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T Bình,

huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3]. Về mâu thuẫn của vợ chồng: Xét thấy quá trình sống chung, chị L và anh T bất đồng quan điểm, thường cãi vã thường xuyên, chị L bỏ nhà đi nhiều lần. Dù vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể hòa giải mâu thuẫn dẫn đến việc anh T và chị L sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay. Tòa án đã triệu tập chị L nhiều lần nhưng chị L không đến Tòa án để làm việc nên không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị L.

[4]. Quá trình thu thập chứng cứ có xác minh ý kiến của chính quyền địa phương và những người biết việc, xác định mâu thuẫn vợ chồng như anh T trình bày là đúng. Anh T và chị L ly thân từ tháng 02/2018 đến nay. Điều này vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh là phù hợp Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Vợ chồng anh T, chị L không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị L không có ý kiến nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về nợ chung: Anh T trình bày không có, chị L không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Do anh Nguyễn Thanh T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chị Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T đối với chị Nguyễn Thị L. anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có nên không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí:

Anh Nguyễn Thanh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019196 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh Nguyễn Thanh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương